TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤC HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**		**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **01**/2018/DS-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nông Thị Bằng** .

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Vương Đình Thiêm

+ Bà Hoàng Thị Thu .

- *Thư ký phiên toà*: Bà Mã Thư Viện - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phục hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà **Đàm Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017, Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2018/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phục Hoà, Cao Bằng giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Trần Thị L.
Địa chỉ : Phố CD, thị trấn CG, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Nguyễn Xuân T.
Địa chỉ: Phố I, thị trấn HT, huyện P H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.
- Người làm chứng: anh Dương Văn D.
Địa chỉ: Cầu Trại 2, xã VN, huyên TY, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2017, bản tự khai ngày 18/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân T có mối quan hệ làm ăn lâu năm, từ trước hai bên cũng không vay mượn nhau gì. Do quen biết nên chị có giao bán cho anh T 01 xe lợn hơi trị giá 600.000.000 đồng, anh T đã trả cho chị 300.000.000 đồng, còn 300.000.000 đồng anh T viết giấy nhận nợ và hứa 30 ngày sau sẽ trả. Nhưng hết hạn 30 ngày anh T không trả cho chị sô tiền trên. Chị đã đến nhà anh T đòi nợ nhiều lần nhưng anh T vẫn không trả.

Nay chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Xuân T trả cho chị số tiền 300.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2018 anh Nguyễn Xuân T thừa nhận nợ chị Trần Thị L 300.000.000 đồng (là tiền mua 01 xe lợn hơi). Do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiêu khó khăn, một mình đang nuôi con nhỏ, không thể trả một lúc được, nên anh chỉ chấp nhận trả cho chị L mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Trần Thị L đòi anh Nguyễn Xuân T số tiền 300.000.000 đồng tiền nợ bán lợn hơi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Xuân T thừa nhận ngày 17/9/2017 anh được viết giấy nhận nợ với chị Trần Thị L số tiền 300.000.000 đồng và hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên anh không có khả năng để trả tiền cho chị L một lúc được, mà xin được trả cho chị L mỗi tháng 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh T là không có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh T phải trả cho chị L số tiền là 300.000.000 đồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147, Điều 271, Khoản 1, 3 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463,Điều 465, Khoản 1 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Trần Thị L đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T.

2. Buộc anh T phải trả cho chị L số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực, chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Xuân T không thanh toán số tiền nêu trên cho chị L thì anh T còn phải chịu thêm lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 15.000.000 đồng(Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà Nước. Chị Trần Thị L được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 7.500.000 đồng tại biên lai thu số 01434 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS Huyện (03);
-THADS Huyện;
- Các đơng sự;
- Lu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nông Thị Bằng